

Số: 81 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2016



KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin (viết tắt là Luật), bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

1.2. Xác định cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố (UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

2.1. Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật; bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc;

2.2. Bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật;

2.3. Có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01/7/2018, Luật được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật

1.1. Tổ chức Hội nghị chuyên đề cấp tỉnh quán triệt, phổ biến Luật cho đại diện các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo viên cấp tỉnh; các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2016.

1.2. Tổ chức Hội nghị chuyên đề cấp huyện quán triệt, phổ biến Luật cho lãnh đạo, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2016.

1.3. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan có Trang Thông tin điện tử; UBND huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Biên soạn và cấp phát tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2016.

1.5. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về việc cung cấp thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2018.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do HĐND, UBND ban hành có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Điều 3 của Luật.

2.1. Đối với cấp tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

2.2. Đối với cấp huyện:

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

3. Xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ của các cơ quan để thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2017.

4. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

4.1. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan mình tạo ra.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã có cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã có cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành:

+ Đối với các thông tin đã được tạo ra trước thời điểm Luật có hiệu lực: tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Đối với các thông tin được tạo ra sau khi Luật có hiệu lực: thường xuyên số hóa và ngay sau khi thông tin được tạo ra.

5. Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có biện pháp bố trí bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật, tin học.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2017.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Sở Tài chính tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này theo quy định.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật về ngân sách.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Luật và Kế hoạch này.

4. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trưởng các phòng, đơn vị VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

Thực hiện

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Anh